TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 18-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cung

Ông Lê Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thanh P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/5/1988 tại huyện Đ, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; số thẻ CCCD: 054088001990; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1955; anh chị em: Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Võ Thị Xuân M, sinh năm 1995; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2023 cho đến nay, "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H xã P, huyện T, tỉnh B, "có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T thành phố B, tỉnh Đ "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt";

2. Anh Trịnh Đức T2, sinh năm 1972; nơi cư trú: 155/16 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, "có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt".

3. Anh Huỳnh Văn T3, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, "có mặt".

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đoàn Thái T4, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B, "có mặt".

2. Anh Phạm Tăng Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 51 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/7/2023, Lê Thanh P không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 77B1-083.07 chở sau Nguyễn Thanh T1 (sinh năm: 1989, trú: thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B) đi trên tuyến QL 19C hướng V – D Khi đến km 21+900 thuộc thôn T, xã C, huyện V tỉnh B đã lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình nên đã va chạm với phần đầu xe ô tô BKS: 47C-098.62 do Nguyễn Thanh H điều khiển đang lưu thông hướng ngược chiều gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả: Lê Thanh P và Nguyễn Thanh T1 đều bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, hai phương tiện trong vụ tai nạn bị hư hỏng. Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, xác định: Lê Thanh P điều khiển xe mô tô BKS: 77B1- 083.07 do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái đã điều khiển xe đi bên trái theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều với khoảng cách 0,76m (tính từ tim đường) dẫn đến va chạm với xe ô tô BKS: 47C-098.62 gây ra vụ tai nạn.

Theo Kết luận giám định thương tích cơ thể trên người sống số: 288/KLTTCT-PYBĐ ngày 02/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Nguyễn Thanh T1, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 66%.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô BKS: 47C-098.62 là 9.535.000 đồng và xe mô tô BKS: 77B1-083.07 là 3.920.000 đồng. Tổng trị giá bị thiệt hại là 13.455.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ 01 xe mô tô BKS: 77B1-083.07 và 01 xe ô tô BKS: 47C - 098.62. Cơ quan CSĐT đã trả lại các xe trên cho Huỳnh Văn T3 là chủ sở hữu hợp pháp và Nguyễn Thanh H là người được ủy quyền

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSVC ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh P về tội danh, Điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không. Về dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 4.000.000 đồng, nên căn cứ các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 50.000.000 đồng. Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thống nhất bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo. Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 50.000.000 đồng. Về hình sự: Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 29/7/2023 bị cáo Lê Thanh P, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn: 129,17mg/100ml máu) điều khiển xe mô tô BKS 77B1 - 083.07 chở Nguyễn Thanh T1 đi trên QL 19C hướng V - D. Khi đến km 21+900 tuyến QL19C thuộc thôn T, C, V, B do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái đã lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi nên đã va chạm với phần đầu xe ô tô BKS: 47C- 098.62 do Nguyễn Thanh H điều khiển lưu thông hướng ngược chiều phía trước dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ xảy ra làm Nguyễn Thanh T1 bị thương tích, tổn hại sức khỏe với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66%. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo ở mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không hành nghề tài xế lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung này đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 54.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, nên căn cứ các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 50.000.000 đồng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp: 01 xe mô tô BKS: 77B1-083.07 cho anh Huỳnh Văn T3 và 01 xe ô tô BKS: 47C - 098.62 cho anh Nguyễn Thanh H là đúng theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý vật chứng.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 18 (Mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

6. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Vân Canh;
- CQTHAHS Công an huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNV liên quan;
- Nguyên đơn dân sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương

- Lưu hồ sơ vụ án.